

1. Mục đích

Tài liệu này quy định sử dụng và quản lý dấu chứng nhận hợp chuẩn và hợp quy của khách hàng sau khi được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm hoặc Giấy chứng nhận hệ thống quản lý của TQC.

Quy định này được cung cấp cho khách hàng và cập nhật, thông báo rộng rãi trên Website của TQC (<http://tqc.vn/tai-lieu-cong-khai.htm>) để khách hàng có thể truy cập, tìm hiểu và tuân thủ.

2. Phạm vi áp dụng

Thủ tục này áp dụng đối với Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng (TQC) và tất cả các khách hàng được TQC cấp Giấy chứng nhận.

3. Tài liệu tham chiếu

- Sổ tay quản lý hệ thống;
- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- TCVN IEC/ISO 17065:2013 (IEC/ISO 17065: 2012), Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với Tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ.
- TCVN ISO/IEC 17021-1:2015 (ISO/IEC TS 17021-1:2015), Đánh giá sự phù hợp, Yêu cầu đối với Tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 1: Các yêu cầu;
- TCVN ISO/IEC TS 17021-2:2013 (ISO/IEC TS 17021-2:2012), Phần 2: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý môi trường;
- TCVN ISO/IEC TS 17021-3:2015 (ISO/IEC TS 17021-3:2013), Phần 3: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng
- TCVN ISO/TS 22003:2015 (ISO/TS 22003:2013), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - Yêu cầu đối với các Tổ chức đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.

4. Nội dung

4.1 Yêu cầu chung

- TQC là tổ chức chứng nhận được thành lập và hoạt động phù hợp với pháp luật Việt Nam.
- Việc sử dụng dấu hiệu chứng nhận sẽ thể hiện uy tín và năng lực của TQC và là bằng chứng khách quan thể hiện nhà sản xuất được đánh giá và đã được chứng nhận phù hợp với Tiêu chuẩn hoặc Quy chuẩn kỹ thuật;
- TQC không cho phép nhà sản xuất được chứng nhận sử dụng dấu chứng nhận nhằm lừa dối khách hàng và gây ảnh hưởng đến uy tín của hoạt động chứng nhận.

- TQC không cho phép sử dụng logo ISO trong các dấu chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, ...

4.2 Mô tả dấu chứng nhận hợp quy

Dấu chứng nhận hợp quy sản phẩm do TQC cấp cho khách hàng được thể hiện như Hình dưới:



Hình 01. Hình dạng của dấu chứng nhận hợp quy của TQC

Dấu hiệu gồm 2 phần:

+ Bên phải là dấu hợp quy: hình dạng và kích thước được quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học Công nghệ;

+ Bên trái là dấu hiệu nhận biết của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC đây là biểu tượng logo của TQC.

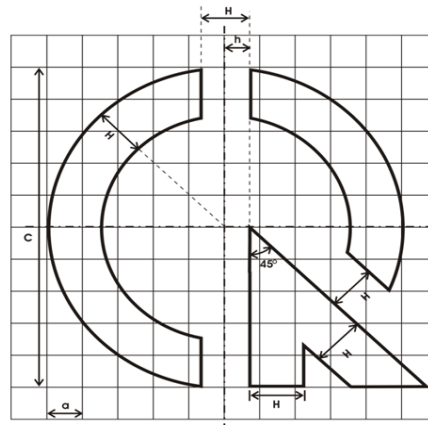
Kích thước cơ bản để thiết kế dấu hợp quy quy định tại Hình 2

Chú thích:

$$H = 1,5 a$$

$$h = 0,5 H$$


$$C = 7,5 H$$



Hình 02. Kích thước cơ bản của dấu hợp quy

- Dấu hợp quy có thể phóng to, thu nhỏ phù hợp với mục đích sử dụng nhưng phải đảm bảo đúng tỷ lệ, kích thước quy định theo Phụ lục I Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học Công nghệ.

Lựa chọn phương án sử dụng: Tùy theo nhu cầu sử dụng in trên bao bì hoặc trên các phương tiện in ấn, quảng cáo mà khách hàng có thể sử dụng các phương án lựa chọn in dấu chứng nhận hợp quy theo Lựa chọn 1 hoặc

	QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN	Mã hiệu: QĐ.03
		Lần ban hành: 05
		Hiệu lực: 1.1.2025

Lựa chọn 2 theo F01.QĐ03 – Thông báo sử dụng dấu hiệu chứng nhận sản phẩm hợp quy mà TQC cấp cho khách hàng.

4.3. Mẫu dấu chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm

Dấu chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm được thể hiện như Hình 03:



Hình 03. Hình dạng của dấu sản phẩm hợp chuẩn

- Tùy theo chuẩn mực chứng nhận theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hay các tiêu chuẩn nước ngoài (JIS, JAS, ASTM, BS, ...) mà logo của Tiêu chuẩn sẽ thay đổi.

Lựa chọn phương án sử dụng: Tùy theo nhu cầu sử dụng in trên bao bì hoặc trên các phương tiện in ấn, quảng cáo mà khách hàng có thể sử dụng các phương án lựa chọn in dấu chứng nhận hợp chuẩn theo Lựa chọn 1 hoặc Lựa chọn 2 của F02.QĐ03 – Thông báo sử dụng dấu hiệu chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn.

4.4. Mẫu dấu chứng nhận hợp chuẩn hệ thống quản lý

a) Khách hàng khi sử dụng các tuyên bố rằng có hệ thống quản lý được chứng nhận trên bao bì sản phẩm hoặc trong thông tin kèm theo sản phẩm (ví dụ hướng dẫn sử dụng, catalog quảng cáo, ...).

Những tuyên bố của khách hàng về hệ thống quản lý được chứng nhận không được phép thể hiện hàm ý rằng sản phẩm, quá trình hoặc dịch vụ được chứng nhận. Tuyên bố phải viện dẫn đến:

- Dấu hiệu nhận biết (ví dụ nhãn hiệu hoặc tên) khách hàng được chứng nhận;
- Loại hệ thống quản lý (ví dụ chất lượng, môi trường) và tiêu chuẩn áp dụng;
- Tổ chức cấp giấy chứng nhận là TQC.

b) Thông qua thỏa thuận ràng buộc pháp lý (thông qua Hợp đồng dịch vụ, trong hợp đồng đã thể hiện khách hàng có trách nhiệm tuân thủ các quy định chứng nhận của TQC) TQC yêu cầu quý khách hàng được chứng nhận phải tuân thủ theo:

- Các yêu cầu của TQC khi viện dẫn về tình trạng chứng nhận của mình trên phương tiện truyền thông như internet, tờ giới thiệu hoặc quảng cáo hay các tài liệu khác;

- Không đưa ra hoặc không cho phép tuyên bố sai lệch về Giấy chứng nhận, cũng như phạm vi chứng nhận.


- Không sử dụng hoặc cho phép sử dụng tài liệu chứng nhận hoặc bất cứ phần nào trong tài liệu chứng nhận theo cách sai lệch;
- Ngay khi hủy bỏ chứng nhận, ngừng sử dụng tất cả các hình thức quảng cáo có đề cập đến chứng nhận, theo yêu cầu của TQC;
- Sửa đổi tất cả các nội dung quảng cáo khi phạm vi chứng nhận đã bị thu hẹp (nếu TQC có quyết định thu hẹp phạm vi)
- Không cho phép sử dụng việc việ dẫn chứng nhận hệ thống quản lý theo cách hàm ý là TQC cấp chứng nhận cho sản phẩm (bao gồm cả dịch vụ) hoặc quá trình.
- Không được hàm ý là chứng nhận áp dụng cho các hoạt động và địa điểm nằm ngoài phạm vi chứng nhận;
- Không được sử dụng chứng nhận theo cách có thể làm cho TQC và/hoặc hệ thống chứng nhận mang tiếng xấu và mất lòng tin với công chúng.
- Riêng đối với dấu chứng nhận Hệ thống quản lý FSMS, tổ chức không được in sử dụng dấu chứng nhận FSMS trên sản phẩm cũng như bao bì sản phẩm (bao gồm các loại bao bì thứ cấp và bao bì sơ cấp). Ngoài ra, tổ chức được chứng nhận cũng không được sử dụng bất cứ tuyên bố nào trên sản phẩm, bao bì về việc đạt được chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý FSMS.

Các dấu chứng nhận hợp chuẩn ISO được thể hiện như sau:



Hình 04. Hình dạng của dấu chứng nhận ISO 9001



	QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN	Mã hiệu: QĐ.03
		Lần ban hành: 05
		Hiệu lực: 1.1.2025

Hình 05. Hình dạng của dấu chứng nhận ISO 22000





Hình 06. Hình dạng của dấu chứng nhận ISO 14001



Hình 07. Hình dạng của dấu chứng nhận ISO 45001



Hình 08. Hình dạng của dấu chứng nhận VietGAP trồng trọt

Lựa chọn 1	Lựa chọn 2
	

Hình 09. Hình dạng của dấu chứng nhận VietGAP chăn nuôi

	QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN	Mã hiệu: QĐ.03
		Lần ban hành: 05
		Hiệu lực: 1.1.2025

Lựa chọn 1	Lựa chọn 2
	

Hình 10. Hình dạng của dấu chứng nhận sản phẩm hữu cơ

Lựa chọn phương án sử dụng: Tùy theo nhu cầu sử dụng in trên các phương tiện in ấn, quảng cáo mà khách hàng có thể sử dụng các phương án lựa chọn in dấu chứng nhận hợp chuẩn theo Lựa chọn 1 hoặc Lựa chọn 2 hoặc lựa chọn 3 của F03.QĐ03 – Thông báo sử dụng dấu hiệu chứng nhận hệ thống quản lý.

***Lưu ý:** Khách hàng không được phép chỉ để dấu chứng nhận ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001, ISO 13485, ISO 45001 trên nhãn sản phẩm dẫn đến hiểu nhầm là sản phẩm phù hợp với Tiêu chuẩn ISO. Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng trên các phương tiện quảng cáo, truyền thông của khách hàng.*

- Phòng chứng nhận TQC cần tuân thủ nhất quán sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý trong mục 4.4 này với dấu chứng nhận in trên chứng chỉ cấp cho khách hàng (không được phép sử dụng mẫu dấu chứng nhận in trên chứng chỉ khác với mẫu dấu quy định tại mục 4.4 này)

4.5. Quản lý sử dụng dấu chứng nhận

4.5.1 Quản lý dấu chứng nhận

- Dấu chứng nhận được TQC giao quyền sử dụng và quản lý thống nhất cho các tổ chức, cá nhân sau khi được cấp giấy chứng nhận.

Chấm dứt việc sử dụng dấu chứng nhận trong các trường hợp sau:

- + Hết hạn hiệu lực chứng nhận;
- + Tổ chức bị thu hồi chứng nhận (hủy bỏ việc chứng nhận);
- + Trong thời gian bị tạm thời đình chỉ hiệu lực chứng nhận.

4.5.2 Sử dụng dấu chứng nhận

- Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận được quyền sử dụng dấu chứng nhận chỉ đối với phạm vi được chứng nhận;

- Tổ chức, cá nhân được chứng nhận không được sử dụng dấu chứng nhận theo cách thức có thể gây hiểu nhầm của cơ quan quản lý, khách hàng về kết quả chứng nhận.

- Dấu chứng nhận có thể phóng to, thu nhỏ phù hợp với mục đích sử dụng nhưng phải đảm bảo đúng tỷ lệ, kích thước quy định.

4.6. Sử dụng dấu hiệu công nhận

Dấu hiệu công nhận được sử dụng theo hướng dẫn và bản thỏa thuận sử dụng dấu hiệu công nhận ký giữa TQC và tổ chức chứng nhận.

TQC chỉ được sử dụng dấu hiệu công nhận trên các giấy chứng nhận mà có phạm vi chứng nhận nằm trong phạm vi được công nhận.

Ví dụ: Giấy chứng nhận của Khách hàng A thể hiện các phạm vi Code C22, O.84. Tuy nhiên tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận, TQC chỉ được BoA công nhận cho lĩnh vực C.22. Thì Nhân viên Phòng Chứng nhận phải tách phạm vi của khách hàng ra 2 GCN khác nhau, mà trong đó 1 Giấy chứng nhận mã C.22 được sử dụng dấu công nhận, Giấy chứng nhận còn lại không được sử dụng dấu công nhận.

Khi sử dụng dấu công nhận, nhân viên Phòng Chứng nhận cần tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu trong AR.03 của Văn phòng Công nhận chất lượng BoA. (Xem tài liệu tại đường dẫn: http://www.boa.gov.vn/sites/default/files/ar_03_general_regulation_for_use_of_accreditation_logo_symbol_v3.01.pdf)

Phòng chứng nhận lưu ý tuyệt đối tuân thủ bản thỏa thuận sử dụng dấu hiệu công nhận ký giữa TQC và tổ chức chứng nhận để ra thông báo sử dụng dấu hiệu chứng nhận phù hợp.

Mẫu dấu chứng nhận thể hiện trên chứng chỉ chứng nhận được ban hành kèm theo QĐ.03 này.

4.7 Xử phạt vi phạm quy định sử dụng dấu chứng nhận

- Bất kỳ tổ chức, cá nhân nào được TQC giao quyền sử dụng dấu hợp chứng nhận mà sử dụng một cách bất hợp pháp đều bị xử lý theo quy định của pháp luật;

- Tùy theo mức độ vi phạm sử dụng dấu chứng nhận TQC sẽ nhắc nhở, đình chỉ hoặc hủy bỏ việc chứng nhận và thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp;

- Trường hợp bị hủy bỏ Giấy chứng nhận và bị thu hồi quyền sử dụng dấu hợp quy, các tổ chức được chứng nhận không được tiếp tục sử dụng dấu chứng nhận trên các văn bản trên các tài liệu quảng cáo hay trên internet, website...

- TQC thông báo cho khách hàng và cơ quan, tổ chức có liên quan khi ra quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoặc thu hồi quyền sử dụng dấu chứng nhận đã cấp cho các tổ chức được chứng nhận vi phạm quy định của TQC.

5. Hồ sơ/Biểu mẫu

TT	Hồ sơ	Mã số	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Mẫu Thông báo sử dụng dấu hợp quy sản phẩm	F01.QĐ03	PCN	6 năm
2.	Mẫu Thông báo sử dụng dấu hợp chuẩn sản phẩm	F02.QĐ03	PCN	6 năm
3.	Mẫu Thông báo sử dụng dấu hợp chuẩn hệ thống quản lý	F03.QĐ03	PCN	6 năm